TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 31/10/2019.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Bính.
2. Bà: Lưu Thị Thôi.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Biện Anh Huy - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 495/2019/TLST- HNGĐ ngày 07/8/2019 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2019/QĐST – HNGĐ ngày 27/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 324/2019/QĐST – HN ngày 14/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Mỹ A, sinh năm 1971.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1977.

Cùng nơi cư trú: khu phố C, phường D, thành phố PT, tỉnh BT.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 8 năm 2019, bản tự khai ngày 14/8/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Đào Thị Mỹ A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Ngọc B tự nguyện tìm hiểu chung sống vào năm 2000, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường D, thành phố PT, tỉnh BT. Những năm gần đây thì quan hệ vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên tình cảm giữa hai vợ chồng ngày càng giảm sút, vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có kết quả. Đến nay bà nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly với ông Nguyễn Ngọc B.

Về con chung: có 1 con chung Đào Gia E, sinh ngày 05/4/2005. Nguyện vọng sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đào Thị Mỹ A trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc B vì vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm nữa.

*Bị đơn ông Nguyễn Ngọc B có nơi cư trú tại khu phố C, phường D, thành phố PT, tỉnh BT. Do ông B thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: "thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Ngọc B.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con Đào Gia E, sinh ngày 05/4/2005 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Nguyễn Ngọc B có nơi cư trú tại khu phố C, phường D, thành phố PT, tỉnh BT. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Mỹ A về việc*"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Ngọc B vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thị Mỹ A và ông Nguyễn Ngọc B là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2015 tại UBND phường D, thành phố PT, tỉnh BT theo giấy chứng nhận kết hôn số 180/2015, quyển số 01/2015. Theo bà A cho rằng thời gian những năm gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tuy bà và ông B cũng đã cố dàn xếp nhưng không có kết quả. Tại biên bản xác minh địa phương cho thấy hiện nay

ông B không còn sống chung với bà A nữa. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B cũng đã thật sự trầm trọng, ông bà đã vi phạm nghĩa vụ sống chung vợ chồng. Mặt khác, ông B biết được bà A làm đơn xin ly hôn với ông nhưng ông B vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt ông B, chứng tỏ ông B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông B là phù hợp, đảm E quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đào Thị Mỹ A.

Về con chung: bà A và ông B chung sống có 1 con chung tên Đào Gia E, sinh ngày 05/4/2005. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu E đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định và cháu E cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu E cho bà A nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, bà A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí***:*** bà Đào Thị Mỹ A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Căn cứ vào</u>*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 02 Điều 19, khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/<u>Tuyên xử</u>*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Mỹ A.

-**Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đào Thị Mỹ A được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc B.

-**Về con chung:** giao con Đào Gia E, sinh ngày 05/4/2005 cho bà Đào Thị Mỹ A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

***3/ <u>Về án phí</u>*:** Bà Đào Thị Mỹ A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0027894 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố PT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2019). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS TP. Phan Thiết;*
- *UBND phường D;*
- *Lưu.*